

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày: 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Minh

+ Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hợp - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 29/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐẶNG TH - sinh năm: 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn VA, xã MP, huyện PM, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Q, sinh năm: 1968 và bà: Đặng Thị K (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN ĐỨC K - sinh năm: 1998 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn VT, xã CT, huyện PC, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức H, sinh năm: 1969 và bà: Hồ Thị P, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 08/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGÔ QUỐC T - sinh năm: 1996 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn TT, xã CH, huyện PC, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đình H, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 11/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định.

2. Anh Mạc Nguyễn Thanh P, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: 17 CLV, P. GR, Tp. QN, tỉnh Bình Định.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã CK, huyện PC, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Nguyễn Đăng Th mang 02 gói ma túy đến trước quán Cafe Hoa Búp ở Thắng Kiên, xã CK, huyện PC để bán cho Nguyễn Thị Hồng N thì bị bắt quả tang. Qua điều tra, Nguyễn Đăng Th khai nhận từ đầu năm 2020 cho đến ngày 12/6/2020, Nguyễn Đăng Th còn nhờ Trần Đức K, Ngô Quốc T là bạn đi giao ma túy cho các đối tượng khác, nhưng không rõ lai lịch để được Th trả tiền công. Còn nguồn ma túy mà Nguyễn Đăng Th có được để bán lại là Th thông qua một đối tượng tên V giới thiệu cho Lê Chí T1 có nguồn ma túy để bán. Khi đó, Nguyễn Đăng Th mới liên hệ với Lê Chí T1 hỏi mua ma túy thì được T1 đồng ý và thỏa thuận giá cả là 8.000.000đ/10g ma túy loại Ketamine và 200.000đ/01 viên ma túy (loại thuốc lắc). Về cách thức chuyển tiền thì Nguyễn Đăng Th chuyển tiền qua số tài khoản của Lê Chí T1 mở tại Ngân hàng Vietinbank số tài khoản 104868922617 để T1 nhận rồi mua ma túy gửi qua đường xe khách chạy tuyến TP HCM đến thành phố QN cho Th nhận ma túy.

Như vậy, từ ngày 11/3/2020 đến ngày 11/6/2020, Th đã chuyển tổng cộng số tiền 587.050.000đ để mua tổng cộng 380g Ketamine là ma túy (38 hộp 10, mỗi hộp có khối lượng 10g) và 1180 viên thuốc lắc (còn nợ lại 11.000.000đ số ma túy ngày 11/6/2020 chưa kịp trả thì bị bắt). Trong đó: Có mua ma túy cho La Anh S là bạn của Th 04 lần, với khối lượng 60g Ketamine và 250 viên thuốc lắc với tổng số tiền 104.400.000đ. Khi mua ma túy thì La Anh S đưa tiền mặt cho Th, rồi Th chuyển cho Lê Chí T1 để mua, cụ thể như sau:

+ *Lần thứ nhất:* ngày 16/3/2020, S đưa trực tiếp cho Th 30.000.000 đồng để mua 20g ma túy loại Ketamine và 50 viên thuốc lắc. Sau đó, Th chuyển số tiền 45.000.000 đồng cho T1 để mua 30 gam Ketamine và 75 viên thuốc lắc. Đến ngày 17/3/2020, Th trực tiếp đi nhận ma túy tại xe Mạnh Mùi và phân chia, rồi trực tiếp đưa cho La Anh S.

+ *Lần thứ hai:* ngày 29/4/2020 S đưa trực tiếp Th 31.800.000đ, đến ngày 30/4/2020 tiếp tục đưa 4.500.000đ, tổng cộng số tiền 36.300.000đ, để Th chuyển cho Lê Chí T1 mua 20g Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Sau đó, S trực tiếp đi nhận ma túy tại nhà xe Mạnh Mùi tại bến xe QN, Bình Định.

+ *Lần thứ ba*: ngày 13/5/2020, S đưa Th 20.000.000đ, nhờ mua giúp 10g Ketamine và 50 viên thuốc lắc. Th chuyển số tiền 71.800.000đ, mua tổng cộng 40g Ketamine và 150 viên thuốc lắc. Sau đó, Th nhận ma túy về nhà phân chia rồi giao cho La Anh S,

+ *Lần thứ tư*: ngày 14/5/2020, S đưa Th 18.100.000đ nhờ mua giúp 10g Ketamine và 50 viên thuốc lắc. Sau đó, S trực tiếp đi nhận ma túy tại nhà xe Mạnh Mùi tại bến xe QN, tỉnh Bình Định.

Khối lượng còn lại 320g Ketamine và 930 viên thuốc lắc là của Nguyễn Đăng Th mua của Lê Chí T1 hết số tiền 493.650.000đ để bán lại cho người khác, còn 71,6g Ketamine và 117 viên thuốc lắc Th sử dụng. Sau khi có ma túy, Nguyễn Đăng Th về nhà trọ phân chia thành các gói nhỏ nửa hộp 5 Ketamine, mỗi gói có khối lượng khoảng 1,35g rồi hướng dẫn cho Trần Đức K, Ngô Quốc T đi giao ma túy cho người khác, lấy tiền đưa lại cho Th, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Đăng Th bán ma túy cho Nguyễn Thị Hồng N, Hồ Thị Ngọc H và Mạc Nguyễn Thanh P như sau:

1.1. Bán cho Nguyễn Thị Hồng N 05 lần với khối lượng 6,75g Ketamine và 18 viên thuốc lắc với giá 2.800.000đ/1,35g Ketamine và 300.000đ/ 01 viên thuốc lắc thu với số tiền 15.100.000đ, thu lợi bất chính 8.180.000đ và 01 lần bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

+ *Lần thứ nhất*: Vào khoảng đầu tháng 5/2020, Th trực tiếp bán 1,35g Ketamine và 03 viên thuốc lắc thu tổng số tiền 3.700.000đ, thu lợi bất chính 2.020.000đ tại quán karaoke Sky, Tp. QN.

+ *Lần thứ hai*: Vào khoảng giữa tháng 5/2020, Th trực tiếp bán 1,35g Ketamine và 03 viên thuốc lắc, thu tổng số tiền 3.700.000đ, thu lợi bất chính 2.020.000đ tại quán Karaoke Sky, Tp QN.

+ *Lần thứ ba*: Vào khoảng cuối tháng 5/2020, Th trực tiếp bán 1,35g Ketamine và 03 viên thuốc lắc, thu tổng số tiền 3.700.000đ, thu lợi bất chính 2.020.000đ tại quán Karaoke Sky, Tp QN.

+ *Lần thứ tư*: Khoảng đầu tháng 6/2020, Th trực tiếp bán 1,35g Ketamine và 04 viên thuốc lắc, thu tổng số tiền 4.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 2.120.000đ tại quán Kraoke Dragon, TP QN.

+ *Lần thứ năm*: Khoảng 19 giờ ngày 12/6/2020, Nguyễn Đăng Th nói Trần Đức K đem ma túy đến trước số nhà 373 NTH, TP QN bán cho Nguyễn Thị Hồng N với khối lượng 1,35g Ketamine và 05 viên thuốc lắc với số tiền 4.000.000đ, nhưng N nợ lại chưa đưa tiền..

+ *Lần thứ sáu*: Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th đang trên đường mang theo 2,7130g Ketamine bán cho N với giá 4.000.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

1.2. Bán ma túy cho Hồ Thị Ngọc H (SN 1993; HKTT: thôn 4, xã MT, huyện PM, Bình Định). Vào khoảng tháng 4/2020, H liên hệ Th hỏi mua 01 gói nửa hộp 5 Ketamine (1,35g) giá 2.500.000đ và hẹn giao tại quán Karaoke Dragon, trên đường LD, Tp QN. Sau đó, Th đưa ma túy cho Ngô Quốc T đi giao cho H, thu lợi bất chính số tiền 1.420.000đ, Th trả công cho T 300.000đ

1.3. Bán cho Mạc Nguyễn Thanh P 03 lần, 01 gói nửa hộp 5 Ketamine (1,35g) bán với giá 2.500.000đ còn 01 viên thuốc lắc bán với giá 300.000đ, thu với số tiền 11.700.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 5.660.000 đồng, cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Khoảng đầu tháng 5/2020, tại chợ khu 6, TP QN bán 1,35g Ketamine và 04 viên thuốc lắc, thu tổng số tiền 3.700.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.820.000đ.

+ *Lần thứ hai*: Khoảng giữa tháng 5/2020, tại số 10 đường NVT, TP QN, đã bán 1,35g Ketamine và 05 viên thuốc lắc, thu tổng số tiền 4.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.920.000đ.

+ *Lần thứ ba*: Vào ngày 20/5/2020, Mạc Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị Hồng N và Hồ Thị Ngọc H góp với số tiền 4.000.000đ để đưa cho Mạc Nguyễn Thanh P mua ma túy của Nguyễn Đăng Th với khối lượng 1,35g Ketamine và 05 viên thuốc lắc với số tiền 4.000.000đ để cả nhóm sử dụng, Th thu lợi bất chính số tiền 1.920.000đ.

2. Đối với hành vi của Trần Đức K là người giúp sức cho Nguyễn Đăng Th đã 02 lần đi nhận 60g ma túy loại Ketamine và 150 viên thuốc lắc về giao lại cho Th để Th phân chia thành từng gói nhỏ, cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Ngày 29/5/2020, Nguyễn Đăng Th chỉ dẫn cho Trần Đức K đến bến xe trung tâm thành phố QN nhận 20g Ketamine và 50 viên thuốc lắc về đưa lại cho Th để phân chia thành 12 gói nhỏ, mỗi gói nửa hộp 5 Ketamine có khối lượng 1,35g và 50 viên thuốc lắc.

+ *Lần thứ hai*: Ngày 12/6/2020, Nguyễn Đăng Th chỉ dẫn cho Trần Đức K đến bến xe trung tâm thành phố QN nhận 40g Ketamine và 100 viên thuốc lắc về đưa Th phân thành 29 gói, mỗi gói là nửa hộp 5 có khối lượng 1,35g và 100 viên thuốc lắc.

Ngoài hai lần nhận ma túy cho Nguyễn Đăng Th thì Trần Đức K được Th đưa ma túy trực tiếp bán cho các đối tượng khác (không rõ họ tên địa chỉ) nhiều lần với 17 gói nửa hộp 5 có tổng khối lượng 22,95g Ketamine và 63 viên thuốc lắc trong đó chỉ xác định bán cho Nguyễn Thị Hồng N với khối lượng 1,35g Ketamine và 05 viên thuốc lắc (ma túy) thu tổng cộng 72.900.000đ, K được Th trả tiền công là 4.100.000đ. Ngoài ra, K đã sử dụng riêng 04 gói nửa hộp 5 Ketamine (5,4 g) và 17 viên thuốc lắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Đức K có thừa nhận là đi nhận giúp ma túy cho Nguyễn Đăng Th, để Th đưa đi bán cho các đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ, nhưng qua lời nhận tội của bị can Trần Đức K và lời khai của Nguyễn Thị

Hồng N là người mua ma túy của Trần Đức K, có đủ cơ sở quy kết đối với Trần Đức K đã đồng phạm với Nguyễn Đăng Th về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Mặt khác, khi Trần Đức K nghe Nguyễn Đăng Th bị bắt thì K đem 25 gói nửa hộp 5 Ketamine có tổng khối lượng 33,75g và 93 viên thuốc lắc mà Th đã đưa cho K tiêu hủy rồi đến cơ quan điều tra đầu thú.

3. Hành vi của Ngô Quốc T đã giúp sức cho Nguyễn Đăng Th bán ma túy cho 04 đối tượng gồm Hồ Thị Ngọc H với khối lượng 01 gói nửa hộp 5 Ketamine, khối lượng 1,35g với giá 2.500.000đ và bán cho các đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ 03 lần với khối lượng 4,05g Ketamine và 13 viên thuốc lắc với giá tiền 19.900.000đ. Như vậy, Ngô Quốc T đã bán tổng cộng 8,1g Ketamine và 13 viên thuốc lắc, thu số tiền 22.400.000đ đưa lại cho Th và được trả tiền công là 1.900.000đ. Cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Vào đầu tháng 4/2020, Th đưa cho Ngô Quốc T nửa hộp 5 (1,35g) Ketamine đi giao cho Hồ Thị Ngọc H tại quán Karaoke Dragon, Tp QN, thu số tiền 2.500.000đ về đưa lại Th và được trả công 300.000đ.

+ *Lần thứ hai*: Trong tháng 4/2020 (không nhớ rõ ngày cụ thể), T giao 1,35g Ketamine và 03 viên thuốc lắc tại quán Karaoke Sky, TP QN cho một đối tượng không rõ lai lịch cụ thể, thu số tiền 3.900.000đ đưa lại Th và được trả công 300.000đ.

+ *Lần thứ ba*: Cách lần trên khoảng 10 ngày sau, T giao 1,35g Ketamine tại khách sạn Thịnh Gia 3, TP QN, thu số tiền 3.000.000đ đưa lại Th và được trả công 300.000đ.

+ *Lần thứ tư*: Trong tháng 5/2020 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Th đưa T một hộp 5 Ketamine (bằng ba gói nửa hộp 5, có tổng khối lượng là 4,05g) và 10 viên thuốc lắc đi giao cho một đối tượng không rõ lai lịch cụ thể tại Karaoke Dragon, Tp QN, thu số tiền 13.000.000đ đưa lại Th và được trả công 1.000.000đ.

Ngày 13/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: 02 gói nilong bên trong chứa các hạt tinh thể thu giữ của Nguyễn Đăng Th là ma túy, có tổng khối lượng 2,7130 gam, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBD-P1 ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, n khoản 2 Điều 251 BLHS; Trần Đức K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, n khoản 2 Điều 251 BLHS; Ngô Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng Th về tình tiết định khung “*Phạm tội đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b, n khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Th từ 9 đến 10 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b, n khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức K từ 8 đến 9 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc T từ 7 đến 8 năm tù.

* Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại Smartphone hiệu SamSung; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen (chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- Thu nộp ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đăng Th 15.260.000 đồng; bị cáo Trần Đức K 4.100.000 đồng; bị cáo Ngô Quốc T 1.900.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Từ 11/3/2020 đến ngày 11/6/2020, bị cáo Nguyễn Đăng Th bán 09 lần cho Nguyễn Thị Hồng N, Hồ Thị Ngọc H và Mạc Nguyễn Thanh P, mỗi lần bị cáo chỉ bán cho một người với tổng khối lượng 12,15 gam loại Ketamine và 32 viên thuốc lắc, thu với số tiền 29.300.000 đồng; số ma túy bị cáo bị bắt quả tang thu giữ với khối lượng 2,7130 gam Ketamine. Ngoài ra, bị cáo Th còn cấu kết với Trần Đức K và Ngô Quốc T đem ma túy đi bán nhiều lần cho Nguyễn Thị Hồng N, Hồ Thị Ngọc H và các đối tượng chưa rõ lai lịch với khối lượng 28,35g Ketamine thu với số tiền 92.800.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Đăng Th phải chịu trách nhiệm

hành sự về hành vi mua bán với tổng khối lượng là 43,213g Ketamine, thu với tổng số tiền 122.100.000đ, thu lợi bất chính 15.260.000 đồng.

Đối với Trần Đức K là người trực tiếp đi nhận giúp Nguyễn Đăng Th 02 lần với khối lượng 60g Ketamine và 150 viên thuốc lắc. Ngoài ra, còn giúp sức bán ma túy cho Nguyễn Đăng Th với khối lượng 22,95g Ketamine thu với số tiền 72.900.000đ và hưởng lợi 4.100.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán với khối lượng là 22,95g Ketamine.

Đối với Ngô Quốc T đã giúp sức cho Nguyễn Đăng Th đem ma túy bán nhiều lần cho Nguyễn Thị Hồng N và các đối tượng khác không rõ lai lịch với khối lượng 8,1g Ketamine và 13 viên thuốc lắc, thu số tiền 22.400.000đ, hưởng lợi 1.900.000đ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán với khối lượng 8,1g Ketamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đăng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng Th về tình tiết “Phạm tội đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Đăng Th và Trần Đức K phạm tội với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” ; “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam” được quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Ngô Quốc T phạm tội với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, như Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBD-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Đăng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T đều là những công dân đang độ tuổi lao động, nhưng lười lao động, bị bạn bè xấu lôi kéo sa ngã vào con đường ma túy, để có ma túy để sử dụng bị cáo Th đã trực tiếp mua ma túy nhiều lần về chia nhỏ ra để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã trực tiếp bán và giao ma túy cho hai bị cáo Trần Đức K và Ngô Quốc T bán ma túy với tổng khối lượng 43,213g Ketamine, thu với tổng số tiền 122.100.000đ, thu lợi bất chính 15.260.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo là người chỉ huy, cầm đầu nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Trần Đức K và Ngô Quốc T đã giúp cho bị cáo Nguyễn Đăng Th bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy, do đó các bị cáo là đồng phạm với bị cáo Th và giữ vai trò giúp sức trong vụ án. Trong đó, bị cáo K đã bán ma túy với khối lượng 22,95g Ketamine, thu với số tiền 72.900.000đ và hưởng lợi 4.100.000đ; bị cáo T đã bán ma túy với khối lượng 8,1g Ketamine và 13 viên thuốc

lắc, thu số tiền 22.400.000đ, hưởng lợi 1.900.000đ. Về khối lượng ma túy bị cáo K bán nhiều hơn bị cáo T, so với hai bị cáo Th và K thì bị cáo T chỉ phạm vào 01 tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS nên mức án áp dụng đối với bị T phải thấp hơn bị cáo Th và bị cáo K, nhưng cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Đặng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo K sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ còn lại sau khi giám định.
- Đối với 02 cái điện thoại di động: 01 (một) điện thoại Smartphone hiệu SamSung có số: IMEI 1: 358780105159284; IMEI 2: 358781105159282 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong). 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen số: IMEI: 357678103268902 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong). Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.
- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Th 15.260.000 đồng, bị cáo K 4.100.000 đồng, bị cáo T 1.900.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Đặng Th khai mua ma túy của Lê Chí T1, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định T1 hiện đang ở đâu nên không đủ căn cứ để xử lý.
- Đối với La Anh S, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được tên S để tiến hành điều tra làm rõ những nội dung trong vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ điều tra xử lý sau.
- Đối với các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Đặng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T như tên Hoàng N, H, V không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo Nguyễn Đặng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đăng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Căn cứ vào:** Điểm b, n khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đăng Th 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/6/2020.

- **Căn cứ vào:** Điểm b, n khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Đức K 9 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 08/7/2020.

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Ngô Quốc T 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/8/2020.

* **Về phần xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 151/PC09 bên ngoài có ghi:

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 2,1978 gam mẫu A1, A2 còn lại sau giám định.

Có đóng dấu tròn niêm phong của phòng Kỹ Thuật Hình Sự - Công an tỉnh Bình Định.

Nộp thu ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Smartphone hiệu SamSung có số: IMEI 1: 358780105159284; IMEI 2: 358781105159282

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen số: IMEI: 357678103268902.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đăng Th 15.260.000 đồng, bị cáo Trần Đức K 4.100.000 đồng, bị cáo Ngô Quốc T 1.900.000 đồng.

* **Về án phí HSST:** Các bị cáo Nguyễn Đăng Th, Trần Đức K, Ngô Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

* **Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân